TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **60**/*2019*/HNGĐ - ST Ngày: 29/11/2019 V/v tranh chấp về ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Chương - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Quốc Bình

2. Ông Nguyễn Anh Đức

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Tô Xuân Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 230/2019/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 05 năm 2019 về việc tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2019/QĐST – HNGĐ ngày 13/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh H - Sinh năm 1978.

HKTT và chỗ ở: Số 405 A8 tập thể N, phường N, quận Đ, Hà Nội (có mặt).

Bị đơn*: *Chị Vũ Thị Thúy H – Sinh năm 1978.

HKTT: Số 405 A8 tập thể N, phường N, quận Đ, Hà Nội.

Chỗ ở: P2040 tầng 20 Tòa nhà CT10C chung cư Đ, xã T, huyện T, Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện gửi cho Tòa án ngày 26/3/2019 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Mạnh H trình bày:***

Anh H và chị Vũ Thị Thúy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/10/2006 tại UBND phường N, quận Đ, Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống tại nhà bố mẹ đẻ anh ở số 405 nhà A8 tập thể N, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị càng trở lên trầm trọng khi chị H và mẹ đẻ anh H xảy ra bất hòa. Năm 2012 anh

chị đã thống nhất mua căn hộ P2040, Tầng 20, Tòa nhà CT10C, chung cư Đ, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội để chị H về sống, vợ chồng anh chị đã ly thân từ khi chị H về ở tại căn hộ chung cư Đ đến nay. Anh H xác định tình cảm vợ chồng giữa anh với chị H không còn, anh chị không thể đoàn tụ chung sống hạnh phúc. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Thùy T, sinh ngày 14/11/2006 và cháu Nguyễn Vũ Bảo N, sinh ngày 11/12/2008. Ly hôn, anh yêu cầu được nuôi 02 cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại cả 02 cháu đang ở cùng anh tại nhà mẹ đẻ anh ở số 405 A8 tập thể N, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội. Mọi sinh hoạt và việc học của 02 cháu do các cháu tự chủ động và có sự hỗ trợ của bố và bà nội. Anh có đủ điều kiện về thời gian và kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng con. Hiện nay anh đang là Giám đốc chi nhánh Công ty CP hóa phẩm dầu khí DMC miền Trung - chi nhánh X, thu nhập khoảng 18.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Bị đơn chị Vũ Thị Thúy H:*** Chị H đã được Tòa án nhiều lần triệu tập đến Tòa án làm việc và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị H không đến Tòa án làm việc, không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không có văn bản gửi Tòa án để thể hiện quan điểm về việc anh H yêu cầu ly hôn chị để Tòa án có căn cứ giải quyết việc ly hôn của anh chị.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn là anh Nguyễn Mạnh H vẫn giữ quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị Thúy H. Về con chung anh đề nghị được nuôi 02 con chung của anh chị và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là chị Vũ Thị Thúy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

+ Về nội dung: Anh H và chị H phát sinh mâu thuẫn đã lâu, vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, cho anh H được ly hôn với chị H. Về con chung: Để đảm bảo sự ổn định cuộc sống và sự phát triển tâm lý của con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao cả 02 con chung của anh H với chị H cho anh H nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con

nên không xét. Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Vũ Thị Thúy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/10/2006 tại UBND phường N, quận Đ, Hà Nội. Anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể chung sống với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án chị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và nhiều lần triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng chị H không đến làm việc, không có văn bản gửi Tòa án thể hiện quan điểm của chị đối với việc anh H yêu cầu ly hôn chị. Theo các tài liệu, chứng cứ do anh H giao nộp và Tòa án xác minh, thu thập được thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, hai bên không còn thương yêu, tôn trọng và giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Nếu duy trì cuộc hôn nhân của anh chị cũng chỉ gây ức chế, căng thẳng cho các bên mà không đạt được mục đích của hôn nhân là có cuộc sống chung hoà thuận, hạnh phúc. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Mạnh H với chị Vũ Thị Thúy H.

* Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Thùy T, sinh ngày 14/11/2006 và cháu Nguyễn Vũ Bảo N, sinh ngày 11/12/2008. Ly hôn, anh H yêu cầu được nuôi 02 cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có văn bản thể hiện ý kiến về việc nuôi con sau ly hôn, không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án để chứng minh về điều kiện nuôi con. Anh H hiện có mức thu nhập trung bình 18.000.000 đồng/tháng, các con chung của anh chị do anh H nuôi dưỡng, chăm sóc đang ở nhà mẹ đẻ anh H có sự hỗ trợ của mẹ anh. Để đảm bảo sự phát triển, ổn định tâm lý và việc học tập của các con chung anh H, chị H nên giao con chung của anh chị cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

* Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Trường hợp sau khi ly hôn, chị H có tranh chấp với anh H về những vấn đề này có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ở vụ án khác.

Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H phải chịu 300.000 đồng án phí LHST theo quy định tại khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 271, 273 BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, điều 81, điều 82 và điều 83 luật hôn nhân gia đình;

- Khoản 1 Điều 28 và các điều 35, 147, 207, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn với chị Vũ Thị Thúy H.

2. Về con chung: Giao con chung của anh H và chị H là cháu Nguyễn Vũ Thùy T, sinh ngày 14/11/2006 và cháu Nguyễn Vũ Bảo N, sinh ngày 11/12/2008 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh H có quan điểm anh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Trường hợp sau khi ly hôn, chị H có tranh chấp với anh H về những vấn đề này có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ở vụ án khác.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp tại biên lai số AA/2016/0008737, ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội. Anh H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Anh Nguyễn Mạnh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Vũ Thị Thúy H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chương